

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huân và Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 22/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn L, sinh ngày 30/7/1984 (tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chu L (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Võ Thị Ngân T và 3 người con, lớn nhất: sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T1, sinh ngày 08/5/1972 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Phan Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 1 người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Quang T2, sinh ngày 10/8/1982 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe;

trình độ văn hóa: lớp 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ; con bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị Hoài N và 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 01/6/1983 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Phan Thị D (đã chết); có vợ là Cao Thị D và 03 người con, lớn nhất: sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/01/1975 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị A (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Hải V và 02 người con, lớn nhất: sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 11/4/1993, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Việt C, sinh ngày 22/11/1984 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Thị Thuỳ L và 02 người con, lớn nhất: sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2022; nhân thân: ngày 16/02/2013 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Xuân T3, sinh ngày 28/9/1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và con bà Nguyễn Thị P; có vợ là Trần Thị V (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Thủy: Ông Phan Trọng H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng:

-Nguyễn Khắc Q, sinh năm: 1983, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

-Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1994, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

-Trần Anh Đ, sinh năm: 1997, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2022 tại quán cà phê của anh Nguyễn Khắc Q và chị Nguyễn Thị Thu H gồm có: Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn H2, Phan Văn L, Phan Quang T, Nguyễn Việt C đang uống cà phê thì Phan Văn L rủ mọi người đánh bài Poker ăn tiền. Khi nghe L nói vậy thì T, H, N, H và C đồng ý đánh bài ăn tiền. Lúc này Trần Văn T đến quán và cùng tham gia đánh bạc với cả nhóm. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 9h 50 phút cùng ngày thì có Nguyễn Xuân T đến quán uống cà phê cũng tham gia đánh bạc với cả nhóm.

Hình thức đánh bài Poker được các đối tượng quy ước: sử dụng bộ bài Tu lơ kho 52 quân bài để đánh bạc. Trước khi chơi, mỗi người đặt 10.000 đồng xuống bàn (gọi là tiền mậu). Mỗi người được chia 2 quân bài riêng, rồi chia 05 quân bài chung lật úp xuống bàn. Khi chia bài xong sẽ lật 3 quân bài bất kỳ trong số 5 quân bài chung ở trên bàn và bắt đầu tổ tiên. Người chơi có Q hô thêm tiền đánh (gọi là tổ) từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Người chơi tiếp theo (theo thứ tự ngược kim đồng hồ) có Q tiếp tục chơi hoặc bỏ bài. Nếu chơi tiếp thì phải đặt số tiền bằng số tiền người chơi trước đã đặt. Nếu không chơi tiếp thì bỏ bài xuống, không được so bài và mất số tiền đã đặt trong ván chơi. Sau khi người chơi tổ xong thì tiếp tục lật

2 quân bài chung còn lại và những người chơi cũng lật 2 quân bài riêng và tiến hành so bài theo thứ tự từ lớn đến bé. Bộ bài được tính gồm 2 quân bài trên tay cộng với 3 quân bài chung trong số 5 ở dưới bàn tạo thành 05 quân bài lớn nhất, tính theo thứ tự: thùng phá sảnh, tứ quý, cù lũ, thùng, bộ ba, hai đôi, một đôi, mậu thầu. Người có bộ bài lớn nhất sẽ thắng và được hưởng tất cả số tiền cược trong ván chơi. Cách tính thứ tự từ lớn đến bé trong hình thức chơi bài Poker như sau:

- Thùng phá sảnh tức là: 5 quân bài, cùng chất và liền kề nhau;
- Tứ quý: 4 quân bài giống nhau và 01 quân bài khác;
- Cù lũ: 3 quân bài giống nhau và 2 quân bài giống nhau;
- Thùng tức: 5 quân bài cùng chất nhưng không liền kề nhau;
- Bộ ba: 03 quân bài giống nhau và 2 quân bài khác nhau;
- Hai đôi: 2 cặp bài giống nhau và 1 quân bài khác nhau;
- Một đôi: 2 quân bài giống nhau và 3 quân bài khác nhau;
- Mậu thầu: bộ bài kết hợp không thuộc các bộ bài nói trên;

Các đối tượng đánh bạc đến 10 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch phát hiện bắt quả tang và đã thu giữ trên chiếu bạc 8.530.000 đồng, trong đó: 340.000 đồng thu giữa bàn; các đối tượng tự nguyện giao nộp tiền trong người sử dụng để đánh bạc là 8.190.000 đồng. Cụ thể: Phan Văn L giao nộp 540.000 đồng, Trần Văn T1 2.000.000 đồng, Phan Quang T2 210.000 đồng, Nguyễn Quốc H 140.000 đồng, Nguyễn Văn N 2.200.000 đồng, Nguyễn Văn H2 1.120.000 đồng, Nguyễn Việt C 80.000 đồng, Nguyễn Xuân T3 1.900.000 đồng.

Trước khi đánh bạc các bị cáo mang theo tiền trong người để sử dụng vào việc đánh bạc: L có 550.000 đồng, T1 có 2.100.000 đồng, T2 có 370.000 đồng, H có 410.000 đồng, N có 2.300.000 đồng, H có 630.000 đồng, C có 470.000 đồng, T3 có 1.700.000 đồng.

Liên quan trong vụ án có vợ chồng anh Nguyễn Khắc Q và Nguyễn Thị Thu H là chủ quán cà phê, đây là địa điểm các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, anh Q đi vắng, không có mặt ở nhà. Thời điểm các bị cáo đang uống cà phê, chưa đánh bạc thì chị H đã đi chợ, thời điểm các bị cáo bị bắt trước khi chị H về nhà. Vì vậy việc các bị cáo đánh bạc tại quán anh Q và chị H không biết nên không liên quan trong vụ án.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 03/10/2022, Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch có Công văn số 110/KBQT xác định số tiền 8.530.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

*** Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:** Thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài màu xanh (01 bộ chưa sử dụng và 01 bộ đã qua sử dụng); 08 cái ghế nhựa màu vàng, loại 4 chân có lưng tựa phía sau; 01 cái bàn nhựa màu đỏ, loại 4 chân mặt bàn hình tròn. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.530.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSQT ngày 09 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Phan Văn L, Trần Văn T1, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn N, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân T3, xử phạt các bị cáo Phan Quang T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng – 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.530.000 đồng; áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; 08 cái ghế nhựa màu vàng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn L, Trần Văn T1, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 15 phút ngày 27/9/2022 tại quán cà phê của anh Nguyễn Khắc Q ở thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Poker thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.530.000 đồng nên các bị cáo Phan Văn L, Trần Văn T1, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Việt Cường và Nguyễn Xuân Thắng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm có tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo và đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo Phan Văn L đề xướng thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Việt Cường là người có nhân thân xấu bị Công an huyện Quảng Trạch ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền về

hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Cường không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo L, T1, T2, H, N, H và T3 có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H, L, Năm, T1 và bị cáo T3 đều có bố hoặc mẹ là người có công với cách mạng, có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2 được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính Q địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phan Quang T1, Nguyễn Việt C, Phan Văn L, Trần Văn T2 và Nguyễn Xuân T3 áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là cũng đủ nghiêm nhằm răn đe và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2 có thời gian bị bắt tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2 thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.530.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng: 02 bộ bài tứ lơ khơ; 08 cái ghế nhựa màu vàng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn L, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 phải

chiếu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Văn T1 thuộc diện hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L, Trần Văn T1, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc H2, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc H2 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022 là 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H1 vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quang T, Nguyễn Việt C mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L, Trần Văn T1 và Nguyễn Xuân T2 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.530.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; 08 cái ghế nhựa màu vàng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 19/12/2022.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phan Văn L, Phan Quang T2, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Việt C và Nguyễn Xuân T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn T1.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/02/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

